

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ DỰ THI VÒNG 1, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2021

Hội đồng dụng công chức thông báo kết quả các môn thi vòng 1, kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021 của thí sinh dự thi (có danh sách kèm theo).

- Kể từ ngày thông báo kết quả thi vòng 1 (ngày 31/3/2022), người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả thi tuyển đến Hội đồng tuyển dụng công chức (qua Sở Nội vụ, địa chỉ: Số 72 - Đường Ngô Quyền, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) để xem xét.

Thời gian nhận đơn đề nghị phúc khảo trong vòng 15 ngày, cụ thể:

Từ 8h ngày 31/3 đến 17h ngày 15/4/2022 (trong giờ hành chính).

Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/1 bài thi đề nghị phúc khảo.

- Không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định nêu trên (tính theo ngày đơn thư đến tại bộ phận thu nhận đơn phúc khảo).

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Phòng Cán bộ, Công chức, Viên chức, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình hoặc qua số điện thoại: 0232.823.788 để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử SNV (đăng tải);
- Lưu: HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Trần Thế Vương

DANH SÁCH KẾT QUẢ DỰ THI VÒNG 1, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2021

TT	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miền thi		Số câu chọn			Kết quả	Ghi chú
					Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh		
1	001	Hoàng Thuận An	Nam	02/12/1987	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình		50	22	30	Đạt	
2	002	Lê Đình An	Nam	12/4/1991	Quảng Trung, Ba Đồn, Quảng Bình		46	21	28	Đạt	
3	003	Dương Chí Anh	Nam	19/8/1995	Nông trường Việt trung, Bố Trạch, Quảng Bình		54	24	29	Đạt	
4	004	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	13/12/1992	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình		39	06	29	Không đạt	Không đạt môn Tin học
5	005	Phạm Tuấn Anh	Nam	26/9/1997	Sơn Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình						Bỏ thi
6	006	Nguyễn Vũ Diệu Anh	Nữ	26/9/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình		50	24	26	Đạt	
7	007	Trần Quỳnh Anh	Nữ	24/10/1999	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình		43	23	25	Đạt	
8	008	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	28/02/1999	Cự Năm, Bố Trạch, Quảng Bình		30	10	08	Không đạt	Không đạt môn Tin học,
9	009	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	24/5/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình		47	19	28	Đạt	
10	010	Cao Thị Lê Bình	Nữ	24/7/1997	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình		47	19	24	Đạt	
11	011	Trương Thanh Bình	Nam	25/8/1998	Tân Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình		43	22	11	Không đạt	Không đạt môn Tiếng T

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miễn thi		Số câu chọn			Kết quả	Ghi chú
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh		
12	012	Công Đức	Nam	14/10/1990	Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình			47	24	29	Đạt	
13	013	Lê Minh	Nữ	6/7/1998	TT Do Linh, huyện Do Linh, Quảng Trị							Bỏ thi
14	014	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	20/12/1997	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình							Bỏ thi
15	015	Trần Văn	Nam	18/7/1972	Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình			46	28	30	Đạt	
16	016	Trần Khánh	Nữ	14/9/1992	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			52	22	28	Đạt	
17	017	Lê Ngọc	Nam	10/11/1992	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình			52	26	30	Đạt	
18	018	Trương Thị Anh	Nữ	27/6/1980	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình		X	51		28	Đạt	DH Tin học ứng dụng
19	019	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	2/7/1995	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình							Bỏ thi
20	020	Trịnh Thị Điện	Nữ	10/4/1990	Thanh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình							Bỏ thi
21	021	Hoàng Minh Đức	Nam	31/8/1991	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình			54	26	09	Không đạt	Không đạt môn Tiếng Anh
22	022	Phan Văn Đức	Nam	20/8/1997	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình							Bỏ thi
23	023	Mai Kim Dung	Nữ	24/11/1994	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình							Bỏ thi
24	024	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	04/7/1994	Quảng Văn, Ba Đồn, Quảng Bình							Bỏ thi
25	025	Hoàng Minh Dũng	Nam	26/5/1997	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình			56	25	29	Đạt	
26	026	Nguyễn Anh Dũng	Nam	06/6/1997	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình							Bỏ thi

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miễn thi		Số câu chọn			Kết quả	Ghi chú
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh		
27	027	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	10/10/1982	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình			51	23	28	Đạt	
28	028	Nguyễn Thành Duy	Nam	04/02/1992	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình			43	19	24	Đạt	
29	029	Nguyễn Duy Giáp	Nam	28/3/1984	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			56	25	29	Đạt	
30	030	Phạm Thị Hồng Giang	Nữ	10/2/1995	Sơn Lâm, Hương Sơn, Hà Tĩnh							Bỏ thi
31	031	Trần Mai Giang	Nữ	09/7/1988	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	X		53	23		Đạt	ĐH Ngôn ngữ Anh
32	032	Mai Thị Hà Giang	Nữ	04/02/1996	Quảng Sơn, Ba Đồn, Quảng Bình							Bỏ thi
33	033	Hoàng Xuân Hà	Nam	27/12/1984	Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình			58	25	25	Đạt	
34	034	Nguyễn Thị Hà	Nữ	03/3/1983	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			47	24	28	Đạt	
35	035	Trương Phan Thị Hải Hà	Nữ	08/12/1990	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	X		54	25		Đạt	Tốt nghiệp Đại học Nước ngoài
36	036	Nguyễn Văn Hà	Nam	12/10/1986	Gia Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình			42	25	25	Đạt	
37	037	Trần Thanh Hải	Nam	05/01/1989	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình			56	25	29	Đạt	
38	038	Phạm Thị Hải	Nữ	11/11/1999	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình							Bỏ thi
39	039	Đinh Thị Tú Hằng	Nữ	07/10/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình							Bỏ thi
40	040	Hoàng Thị Thúy Hằng	Nữ	16/10/1998	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình			50	26	24	Đạt	
41	041	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	17/7/1994	Lý Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình			48	19	23	Đạt	
42	042	Nguyễn Thị Lê Hằng	Nữ	23/4/1997	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình			37	26	27	Đạt	

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miễn thi		Số câu chọn đúng		Kết quả	Ghi chú		
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học			Tiếng Anh	
43	043	Nguyễn Thị Minh	Hàng	Nữ	30/11/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			44	24	27	Đạt	
44	044	Nguyễn Thị Thu	Hàng	Nữ	01/01/1993	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình							Bỏ thi
45	045	Nguyễn Thúy	Hàng	Nữ	09/10/1998	Đông Hải, Đông Hới, Quảng Bình			44	19	27	Đạt	
46	046	Nguyễn Công	Hào	Nam	10/01/1982	Bắc Nghĩa, Đông Hới, Quảng Bình			42	22	25	Đạt	
47	047	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	26/01/1997	Thanh Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			43	21	26	Đạt	
48	048	Võ Đức	Hiếu	Nam	21/8/1997	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình			52	21	17	Đạt	
49	049	Hồ Thị Thu	Hiền	Nữ	13/3/1999	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			29	20	22	Không đạt	Không đạt môn KTC
50	050	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	20/8/1992	Thanh Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			38	20	18	Đạt	
51	051	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	20/01/1999	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình			47	19	25	Đạt	
52	052	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	29/9/1997	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình			42	23	22	Đạt	
53	053	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	Nữ	16/12/1995	Nam Lý, Đông Hới, Quảng Bình			38	23	28	Đạt	
54	054	Lê Thanh	Hóa	Nam	05/3/1976	Bắc Nghĩa, Đông Hới, Quảng Bình			41	07	24	Không đạt	Không đạt môn Tin học
55	055	Hoàng Phương	Hòa	Nữ	28/11/1991	Đông Hải, Đông Hới, Quảng Bình							Bỏ thi
56	056	Bùi Thị	Hòa	Nữ	30/9/1988	Đức Ninh Đông, Đông Hới, Quảng Bình							Bỏ thi
57	057	Lê Việt	Hòa	Nữ	05/10/1995	Bắc Lý, Đông Hới, Quảng Bình			48	27	26	Đạt	

TT	SBD	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miễn thi		Số câu chọn đúng			Kết quả	Ghi chú		
					Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh				
58	058	Bùi Xuân	Hoàng	Nam	30/10/1981	Đức Ninh Đông, Đồng Hới, Quảng Bình			45	18	22	Đạt	Bỏ thi
59	059	Mai Chính	Hoàng	Nam	12/4/1997	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình							
60	060	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	25/6/1999	Quảng Lưu, Quảng Trạch, Quảng Bình			38	20	20	Đạt	
61	061	Trần Huy	Hoàng	Nam	28/02/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			53	26	27	Đạt	Không đạt môn Tin học
62	062	Cao Thị Bích	Hồng	Nữ	15/01/1984	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình			40	06	26	Không đạt	
63	063	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	Nữ	16/3/1992	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			41	16	26	Đạt	
64	064	Hoàng Trọng	Hùng	Nam	09/11/1997	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình			45	15	23	Đạt	Không đạt môn KTC
65	065	Trần Thanh	Hùng	Nam	08/12/1991	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			43	17	21	Đạt	
66	066	Trương Minh	Hùng	Nam	29/11/1997	Thanh Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình			28	20	23	Không đạt	
67	067	Hoàng Văn	Hưng	Nam	20/3/1991	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình			48	20	28	Đạt	Bỏ thi
68	068	Phan Thị Lan	Hương	Nữ	25/3/1994	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình							
69	069	Hoàng Phi	Huy	Nam	16/2/1999	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			48	24	25	Đạt	
70	070	Phạm Quang	Huy	Nam	23/10/1999	Ngĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình			34	12	23	Không đạt	Không đạt môn Tin học
71	071	Trần Vũ Bình	Huy	Nam	17/10/1998	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			47	20	29	Đạt	7
72	072	Trương Quốc	Huy	Nam	20/6/1999	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình			41	25	23	Đạt	

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miễn thi		Số câu chọn			Kết quả	Ghi chú	
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh			
73	073	Đinh Thị Thương	Huyền	Nữ	20/12/1999	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình			46	25	30	Đạt	
74	074	Nguyễn Ngọc Thanh	Huyền	Nữ	30/01/1996	Đông Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình			26	22	23	Không đạt	Không đạt môn KTC
75	075	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	25/12/1995	Lý Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình							Bỏ thi
76	076	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	08/3/1998	Lộc Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			38	27	22	Đạt	
77	077	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	29/5/1997	Xuân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình			30	16	20	Đạt	
78	078	Phạm Thị Diệu	Huyền	Nữ	26/02/1997	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			47	27	27	Đạt	
79	079	Võ Thị Dương	Huyền	Nữ	24/8/1999	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình			37	20	25	Đạt	
80	080	Phan Trương Công	Khanh	Nam	14/8/1994	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình			53	24	27	Đạt	
81	081	Nguyễn Hữu	Khánh	Nam	17/10/1996	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình			56	24	30	Đạt	
82	082	Nguyễn Văn	Khuong	Nam	07/9/1993	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình			39	19	22	Đạt	
83	083	Võ Thanh	Kỳ	Nam	10/10/1984	Trường Sơn, Quảng Ninh, Quảng Bình			43	20	30	Đạt	
84	084	Lương Đức	Lâm	Nam	04/5/1991	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			43	21	25	Đạt	
85	085	Nguyễn Thanh	Lâm	Nam	26/7/1997	Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình							Bỏ thi
86	086	Đinh Thị Hoàng	Lan	Nữ	01/11/1998	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			30	18	26	Đạt	
87	087	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	26/3/1999	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình			32	13	16	Không đạt	Không đạt môn Tin học
88	088	Nguyễn Thị Hương	Lan	Nữ	20/11/1991	Phù Hóa, Quảng Trạch, Quảng Bình			49	21	22	Đạt	7

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miễn thi		Số câu chọn đúng		Kết quả	Ghi chú
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học		
89	089	Từ Thị Kim	Nữ	10/8/1992	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			29	22	26	Không đạt môn KTC
90	090	Đinh Giang	Nam	12/01/1990	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			38	22	24	Đạt
91	091	Nguyễn Diệu	Nữ	10/7/1999	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			44	19	30	Đạt
92	092	Nguyễn Thuận	Nam	29/02/1996	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình						Bỏ thi
93	093	Trần Mỹ	Nữ	05/6/1992	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình						Bỏ thi
94	094	Trương Đức	Nam	04/02/1998	X.Minh Hóa, H. Minh Hóa, Quảng Bình			33	18	29	Đạt
95	095	Cao Thanh	Nam	05/12/1982	Yên Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình			37	11	29	Không đạt
96	096	Bùi Hoàng	Nam	03/7/1999	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình			58	26	27	Đạt
97	097	Nguyễn Việt	Nam	21/11/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			54	20	28	Đạt
98	098	Nguyễn Vũ	Nam	24/3/1999	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình			46	20	24	Đạt
99	099	Trần Hữu	Nam	19/5/1999	Ia Krêl, Đức Cơ, Gia Lai			53	20	30	Đạt
100	100	Phan Ngọc Bảo	Nam	23/11/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình						Bỏ thi
101	101	Hà Ngọc Huyền	Nữ	30/9/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			57	22	30	Đạt
102	102	Hoàng Thanh	Nam	11/01/1984	Quảng Long, Ba Đồn, Quảng Bình						Bỏ thi
103	103	Nguyễn Hiền	Nữ	20/12/1998	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			55	26	30	Đạt
104	104	Trần Lê	Nam	20/4/1998	Liên Trường, Quảng Trạch, Quảng Bình						Bỏ thi
105	105	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	13/12/1996	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình			55	26	30	Đạt

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miền thi		Số câu chọn đúng		Kết quả	Ghi chú	
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học			Tiếng Anh
106	106	Hoàng Việt	Mỹ	Nam	28/12/1988	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình		53	25	28	Đạt	
107	107	Nguyễn Thị Lê	Nà	Nữ	10/3/1989	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình		53	20	26	Đạt	
108	108	Đỗ Hoài	Nam	Nam	11/02/1980	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình		41	16	23	Đạt	
109	109	Đinh Cao Liên	Nam	Nam	09/4/1991	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình		56	23	27	Đạt	
110	110	Lê Phương	Nam	Nam	26/4/1993	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình		43	17	25	Đạt	
111	111	Nguyễn Phương	Nam	Nam	06/01/1990	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình		55	24	30	Đạt	
112	112	Nguyễn Thị Anh	Nga	Nữ	12/02/1998	Quảng Hòa, Ba Đồn, Quảng Bình		43	18	27	Đạt	
113	113	Đoàn Vũ Quỳnh	Nga	Nữ	02/12/1999	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình		55	23	30	Đạt	
114	114	Trần Thị Thanh	Nga	Nữ	20/10/1997	Quảng Hòa, Ba Đồn, Quảng Bình						Bỏ thi
115	115	Võ Quỳnh	Nga	Nữ	14/8/1994	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình		54	20	29	Đạt	
116	116	Lê Thị Hoàng	Ngân	Nữ	12/5/1990	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình		53	24	27	Đạt	
117	117	Nguyễn Thái	Ngọc	Nam	20/02/1996	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình		54	25	29	Đạt	
118	118	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	31/10/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình		46	26	28	Đạt	
119	119	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	10/01/1999	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình		55	22	29	Đạt	
120	120	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	03/12/1995	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình						Bỏ thi
121	121	Phạm Văn	Ngọc	Nam	06/12/1995	Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị		57	25	29	Đạt	
122	122	Trà Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	02/02/1998	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình		35	17	21	Đạt	
123	123	Hoàng Thị	Nguyệt	Nữ	25/10/1988	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình		57	24	27	Đạt	

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miền thi		Số câu chọn đúng			Kết quả	Ghi chú
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh		
124	124	Trần	Nguyễn	Nam	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình			50	25	26	Đạt	
125	125	Bùi Văn	Nhân	Nam	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình							Bỏ thi
126	126	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	Sơn Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình			38	19	22	Đạt	
127	127	Nguyễn Hà	Nhi	Nữ	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình			54	22	30	Đạt	
128	128	Võ Thị Kiều	Nhi	Nữ	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			42	21	24	Đạt	
129	129	Lê Cẩm	Nhung	Nữ	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			53	19	28	Đạt	
130	130	Võ Thị Trang	Nhung	Nữ	Đức Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình			46	22	26	Đạt	
131	131	Phùng Hải	Ninh	Nam	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			51	23	29	Đạt	
132	132	Phan Tại	Phước	Nam	Phường 1, Đồng Hà, Quảng Trị							Bỏ thi
133	133	Phạm Thị Lan	Phuong	Nữ	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình			55	27	29	Đạt	
134	134	Nguyễn Hà	Phuong	Nữ	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình							Bỏ thi
135	135	Đoàn Cường	Quốc	Nam	Quản Hải, Quảng Ninh, Quảng Bình			45	22	30	Đạt	
136	136	Phan Thị Diệu	Quyên	Nữ	Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình			33	17	29	Đạt	
137	137	Nguyễn Ngọc	Quyết	Nam	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình			43	22	27	Đạt	
138	138	Đinh Thế	Quỳnh	Nam	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình							Bỏ thi
139	139	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình			55	23	27	Đạt	
140	140	Đặng Thị Thu	Sang	Nữ	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình			40	22	29	Đạt	
141	141	Nguyễn Thanh	Son	Nam	Tây An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi							Bỏ thi

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miễn thi		Số câu chọn đúng			Kết quả	Ghi chú
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh		
142	142	Nguyễn Lâm	Nam	23/02/1998	Quảng Tùng, Quảng Trạch, Quảng Bình			48	18	25	Đạt	
143	143	Nguyễn Ngọc	Nam	02/7/1990	Liên Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình							Bỏ thi
144	144	Bùi Thị Thanh	Nữ	19/4/1999	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình			40	23	29	Đạt	
145	145	Nguyễn Diệu	Nữ	25/4/1989	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			48	12	30	Không đạt	Không đạt môn Tin học
146	146	Nguyễn Thanh	Nam	05/4/1991	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			45	21	29	Đạt	
147	147	Nguyễn Ngọc	Nam	19/8/1996	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			58	27	30	Đạt	
148	148	Lê Văn	Nam	10/4/1984	Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình			57	17	29	Đạt	
149	149	Phạm Ngọc	Nam	26/12/1991	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình			57	24	30	Đạt	
150	150	Trần Quốc	Nam	22/02/1993	Kiến Giang, Lệ Thủy, Quảng Bình			57	26	29	Đạt	
151	151	Võ Văn	Nam	12/12/1980	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình			47	19	28	Đạt	
152	152	Nguyễn Xuân	Nam	10/10/1983	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			57	24	28	Đạt	
153	153	Lê Thị Thu	Nữ	27/02/1996	An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng			30	14	20	Không đạt	Không đạt môn Tin học
154	154	Trần Thị Phương	Nữ	20/02/1998	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			43	19	27	Đạt	
155	155	Mai Thị Thu	Nữ	28/6/1998	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình			47	18	22	Đạt	
156	156	Lê Thị	Nữ	12/7/1998	Ngư Thủy Bắc, Lệ Thủy, Quảng Bình			45	25	26	Đạt	
157	157	Trần Ngọc	Nữ	14/10/1994	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			48	22	28	Đạt	

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miền thi		Số câu chọn đúng			Kết quả	Ghi chú
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh		
158	158	Nguyễn Thị Thương	Nữ	03/4/1989	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình			53	14	29	Không đạt	Không đạt môn Tin học
159	159	Trương Thị Hoài Thương	Nữ	12/7/1997	Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			41	19	18	Đạt	
160	160	Phạm Thị Phương Thúy	Nữ	05/6/1998	Phù Hóa, Quảng Trạch, Quảng Bình							Bỏ thi
161	161	Nguyễn Thị Diệu Thủy	Nữ	23/8/1996	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình			51	24	30	Đạt	
162	162	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	18/02/1998	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình			56	23	29	Đạt	
163	163	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	03/3/1991	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			53	18	28	Đạt	
164	164	Lê Trung Tiến	Nam	20/10/1996	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình			50	22	25	Đạt	
165	165	Nguyễn Thanh Trà	Nữ	22/8/1995	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình							Bỏ thi
166	166	Hoàng Nữ Huyền Trang	Nữ	02/5/1996	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình			33	13	25	Không đạt	Không đạt môn Tin học
167	167	Đinh Mỹ Trang	Nữ	25/01/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			55	23	29	Đạt	
168	168	Hoàng Thị Thủy Trang	Nữ	01/6/1999	Quảng Tiên, Ba Đồn, Quảng Bình			41	17	25	Đạt	
169	169	Phạm Huyền Trang	Nữ	15/8/1998	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình			50	19	27	Đạt	
170	170	Phạm Thị Hiền Trang	Nữ	27/5/1994	Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình							Bỏ thi
171	171	Phạm Nữ Quỳnh Trang	Nữ	09/5/1993	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình			57	26	30	Đạt	
172	172	Trần Thị Thu Trang	Nữ	24/5/1997	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình			51	26	25	Đạt	
173	173	Phan Thị Cẩm Trang	Nữ	24/9/1983	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình			54	17	30	Đạt	
174	174	Trần Thị Thu Trang	Nữ	21/02/1995	Liên Trường, Quảng Trạch, Quảng Bình			48	21	25	Đạt	
175	175	Phạm Ngọc Vân Trinh	Nữ	15/12/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình							Bỏ thi

TT	SBD		Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Miễn thi		Số câu chọn đúng			Kết quả	Ghi chú
						Tiếng anh	Tin học	Kiến thức chung	Tin học	Tiếng Anh		
176	176	Nguyễn Viết Trọng	Nam	01/12/1996	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			51	18	25	Đạt	
177	177	Trần Quốc Trung	Nam	07/02/1997	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình			53	26	30	Đạt	
178	178	Phạm Văn Trung	Nam	02/10/1997	Quảng Phú, Quảng Trạch, Quảng Bình			34	10	23	Không đạt	Không đạt môn Tin học
179	179	Đặng Ngọc Thanh Tùng	Nam	22/11/1997	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình			52	25	29	Đạt	
180	180	Đậu Thị Thanh Vân	Nữ	19/02/1997	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình			43	25	25	Đạt	
181	181	Trần Tuấn	Nam	02/9/1990	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình			51	26	30	Đạt	
182	182	Mai Xuân Vinh	Nam	24/5/1995	Kim Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình							Bỏ thi
183	183	Trần Trọng Vũ	Nam	12/02/1988	Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	X		45	19		Đạt	DH Ngôn ngữ Anh
184	184	Lê Thuận Vương	Nam	15/5/1998	Tân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình							Bỏ thi
185	185	Nguyễn Thị Xuyên	Nữ	10/6/1993	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình			56	21	30	Đạt	

Quảng Bình, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ An Phong